

Làm sao để giới thiệu bản thân trong tiếng Anh?

Bạn bị lúng túng khi bắt chuyện, làm quen hoặc giới thiệu bản thân trước đông người. Hãy học ngay những tips dưới đây để tăng khả năng giao tiếp nhé

Giao tiếp ngay với những câu mở đầu rất dễ học!

Cách giới thiệu để làm quen :

Can/May I introduce myself? – My name is Linh Nguyen

Cho phép tôi tự giới thiệu. Tôi tên là Linh Nguyễn

I'm glad for this opportunity introduce myself. My name is Linh Nguyen

Tôi rất hân hạnh khi có cơ hội được giới thiệu về bản thân. Tên tôi là Linh Nguyễn

I'd like to take a quick moment to introduce myself. My name is Linh Nguyen.

Tôi rất vui khi được dành ít phút giới thiệu về bản thân. Tôi tên là Linh Nguyễn

Cách giới thiệu về họ tên :

My first name is Giang, which means “river”

Tên tôi là Giang, còn có nghĩa là “sông”

Please call me Linh.

Cứ gọi tôi là Linh.

Everyone calls me Linh.

Mọi người vẫn gọi tôi là Linh



Cách giới thiệu về tuổi tác :

I'm 21 = I'm 21 years old => Tôi 21 tuổi.

I'm over 21 => Tôi trên 21 tuổi

I'm almost 21 => Tôi sắp 21 tuổi.

Cách giới thiệu về quê quán, nơi sinh sống :

I'm from Ha Noi => Tôi đến từ Hà Nội.

I was born in Ha Noi => Tôi sinh ra tại Hà Nội.

My hometown in Ha Noi => Quê hương tôi ở Hà Nội.

Cách giới thiệu về nghề nghiệp :

I work as a nurse in Sydney => Tôi là một y tá ở Sydney.

I'm in the furniture bussiness => Tôi làm trong ngành nội thất.

I earn my living as a hairdresser => Tôi kiếm sống bằng nghề làm tóc

Cách giới thiệu về sở thích và đam mê :

I'm very interested in learning English => Tôi rất thích thú khi học tiếng Anh

I have a passion for traveling and exploring => Tôi có đam mê du lịch và khám phá

My hobbies are reading and writing. => Sở thích của tôi là đọc và viết.

Cách giới thiệu về tình trạng hôn nhân :

I'm not seeing/dating anyone => Tôi đang không gặp gỡ/ hẹn hò với bất kì ai.

I'm in a relationship => Tôi đang hẹn hò.

I'm engage to be married next month => Tôi đã đính hôn và sẽ cưới tháng tới.

Cách giới thiệu về gia đình :

There are four of us in my family => Có 4 người trong gia đình tôi.

I don't have any siblings. I would have liked a sister.

Tôi không có anh chị em. Tôi rất thích nếu có chị/em gái.

My grandparents are still alive => Ông bà tôi vẫn còn sống.

Đề nghị giữ liên lạc sau khi tự giới thiệu về bản thân :

Can I get/have your number? This way we can keep in touch.

Tôi lấy số điện thoại của bạn được không? Để chúng ta có thể giữ liên lạc.

Should I add you on Facebook?

Tớ thêm bạn với cậu trên Facebook nhé?

What's your number? I'd love to see you again.

Số điện thoại của bạn là gì? Tớ rất mong gặp lại bạn.

Diễn tả cảm xúc khi tự giới thiệu về bản thân :

Nice/ Glad/ Please to meet you.

Rất hân hạnh khi được gặp bạn.

It's a pleasure to meet you .

Rất hân hạnh khi được biết bạn.

Good to know you.

Rất vui khi được biết bạn.